ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ THÉP — **HỌC KỲ** 8
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 428 — **TÍN CHỈ** 2
Ngày thi: 10/06/2011 — **LẦN THI** 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
1	**112210274**	NGUYỄN DUY	**NHÂN**	K13XDD1	8			6		3			2.5	**0.0**	Khäng	
2	**122210231**	LÊ VĂN	**ĐẠT**	K13XDD1	0			0		0			HP	**0.0**	Khäng	
3	**122210255**	PHAN HỒNG	**HẢI**	K13XDD1	0			0		0			HP	**0.0**	Khäng	
4	**122210280**	HỒ VĂN	**LŨY**	K13XDD1	5			0		4			V	**0.0**	Khäng	
5	**122210316**	ĐỖ BÁ	**THIỆN**	K13XDD1	5			0		4			0	**0.0**	Khäng	
6	**122214411**	LÊ XUÂN	**LỘC**	K13XDD1	10			6		3			2	**0.0**	Khäng	
7	**132214404**	TRẦN PHƯỚC	**ANH**	K13XDD1	9			6		6			4	**5.4**	Nàm pháy Bäú	
8	**132214405**	HOÀNG ĐỨC	**ẢNH**	K13XDD1	10			7		5			4	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
9	**132214409**	TRƯƠNG NGUYỄN QU	**BẢO**	K13XDD1	10			7		4			1.5	**0.0**	Khäng	
10	**132214410**	PHẠM THỊ	**BÍCH**	K13XDD1	8			7		9			6	**6.9**	Saü pháy Chên	
11	**132214417**	PHAN XUÂN	**CHIẾN**	K13XDD1	9			6		4			3	**0.0**	Khäng	
12	**132214418**	NGUYỄN VĂN	**CHINH**	K13XDD1	5			6		4			4	**4.5**	Bäú pháy Nàm	
13	**132214434**	NGUYỄN VĂN	**DŨNG**	K13XDD1	10			6		7			3	**0.0**	Khäng	
14	**132214437**	QUÁCH HOÀNG	**DŨNG**	K13XDD1	9			6		3			4	**4.9**	Bäú pháy Chên	
15	**132214443**	NGUYỄN VĂN	**HẢI**	K13XDD1	10			9		9			0	**0.0**	Khäng	
16	**132214448**	HOÀNG TRUNG	**HIẾU**	K13XDD1	10			7		4			4	**5.4**	Nàm pháy Bäú	
17	**132214451**	NGUYỄN TIẾN	**HƯNG**	K13XDD1	5			6		3			4.5	**4.6**	Bäú pháy Saü	
18	**132214454**	PHAN VĂN	**HOÀI**	K13XDD1	8			6		3			3	**0.0**	Khäng	
19	**132214458**	NGUYỄN VĂN	**HOÀNG**	K13XDD1	10			8		9			6	**7.4**	Baíy pháy Bäú	
20	**132214472**	NGUYỄN CAO	**HƯỚNG**	K13XDD1	10			8		4			4	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
21	**132214478**	NGUYỄN DUY	**KHÁNH**	K13XDD1	8			7		9			4.5	**6.1**	Saü pháy Mäüt	
22	**132214487**	VĂN CÔNG	**LẬP**	K13XDD1	10			8		3			2.5	**0.0**	Khäng	
23	**132214492**	NGUYỄN VIẾT	**LONG**	K13XDD1	10			7		4			4	**5.4**	Nàm pháy Bäú	
24	**132214498**	NGUYỄN KIM	**MAU**	K13XDD1	9			6		5			4.5	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
25	**132214503**	NGUYỄN XUÂN THÁI	**NGỌC**	K13XDD1	9			9		4			5	**6.1**	Saü pháy Mäüt	
26	**132214507**	LÊ VĂN	**NHÂN**	K13XDD1	9			6		3			4	**4.9**	Bäú pháy Chên	
27	**132214508**	NGUYỄN HỮU THÀNH	**NHÂN**	K13XDD1	7			7		3			2	**0.0**	Khäng	
28	**132214514**	NGUYỄN NGUYÊN	**PHÁT**	K13XDD1	10			6		4			0	**0.0**	Khäng	
29	**132214520**	ĐẶNG VĂN BẢO	**PHƯỚC**	K13XDD1	10			9		9			4	**6.4**	Saü pháy Bäú	
30	**132214524**	ĐẶNG MINH	**PHƯƠNG**	K13XDD1	10			6		8			0	**0.0**	Khäng	
31	**132214529**	LÊ	**QUÂN**	K13XDD1	6			6		3			1	**0.0**	Khäng	
32	**132214535**	NGUYỄN CÔNG	**QUANG**	K13XDD1	6			0		5			V	**0.0**	Khäng	
33	**132214540**	HỒ NGỌC	**SẮC**	K13XDD1	9			9		4			4	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
34	**132214543**	HUỲNH LINH	**SƠN**	K13XDD1	9			7		3			5	**5.6**	Nàm pháy Saü	
35	**132214545**	TRẦN BẢO	**SƠN**	K13XDD1	5			0		0			0	**0.0**	Khäng	
36	**132214550**	TRƯƠNG ĐÌNH	**TÂN**	K13XDD1	10			8		6			0	**0.0**	Khäng	
37	**132214555**	NGUYỄN ĐỨC	**THẮNG**	K13XDD1	9			6		3			2	**0.0**	Khäng	
38	**132214560**	PHAN ĐÌNH	**THÀNH**	K13XDD1	4			0		0			V	**0.0**	Khäng	
39	**132214574**	NGUYỄN	**THƯƠNG**	K13XDD1	9			6		3			8	**7.1**	Baíy pháy Mäüt	
40	**132214575**	PHẠM MINH	**TIẾP**	K13XDD1	5			6		3			0	**0.0**	Khäng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ THÉP — HỌC KỲ 8
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 428 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 10/06/2011 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
41	132214581	NGUYỄN TIẾN	TOÀN	K13XDD1	8			8		3			2.5	0.0	Khäng	
42	132214587	VÕ CÔNG	TRỨ	K13XDD1	6			0		3			2.5	0.0	Khäng	
43	132214592	MAI HOÀNG	TRUNG	K13XDD1	8			6		4			4	4.9	Bäún pháy Chên	
44	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	8			6		8			6.5	6.9	Saïu pháy Chên	
45	132214601	NGUYỄN KIM	TUẤN	K13XDD1	7			6		3			5	5.2	Nàm pháy Hai	
46	132214606	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	K13XDD1	3			0		5			HP	0.0	Khäng	
47	132214612	NGUYỄN XUÂN	VÀNG	K13XDD1	10			6		3			4	5.1	Nàm pháy Mäüt	
48	132214616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD1	10			9		4			5.5	6.5	Saïu pháy Nàm	
49	132214620	TRẦN VĂN	VINH	K13XDD1	8			8		3			4	5.1	Nàm pháy Mäüt	
50	132214624	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	K13XDD1	8			7		5			6	6.3	Saïu pháy Ba	
51	132214633	TRƯƠNG VIỆT	LONG	K13XDD1	7			6		3			2.5	0.0	Khäng	
52	112210240	LÊ BÁ	CHIẾN	K13XDD2	7			6		3			1	0.0	Khäng	
53	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	5			6		3			1	0.0	Khäng	
54	132214402	BÙI TUẤN	ANH	K13XDD2	10			8		8			4	6.1	Saïu pháy Mäüt	
55	132214412	PHAN THANH	BÌNH	K13XDD2	10			6		5			4.5	5.6	Nàm pháy Saïu	
56	132214430	TRẦN ANH	ĐỨC	K13XDD2	10			6		5			2	0.0	Khäng	
57	132214435	TRẦN VIẾT	DŨNG	K13XDD2	5			6		3			4	4.3	Bäún pháy Ba	
58	132214446	CAO HUY	HIỂN	K13XDD2	8			6		3			4	4.8	Bäún pháy Taïm	
59	132214449	NGUYỄN VŨ VIẾT	HIẾU	K13XDD2	10			8		3			2.5	0.0	Khäng	
60	132214455	CAO THANH	HOÀN	K13XDD2	7			8		5			5.5	6.0	Saïu	
61	132214460	VĂN NGỌC	HOÀNG	K13XDD2	9			8		6			2	0.0	Khäng	
62	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	9			8		4			2	0.0	Khäng	
63	132214471	TRẦN XUÂN	HƯNG	K13XDD2	10			7		3			2.5	0.0	Khäng	
64	132214479	VÕ ĐÌNH	KHÁNH	K13XDD2	10			8		6			4	5.8	Nàm pháy Taïm	
65	132214483	HOÀNG	KHUYNH	K13XDD2	10			8		5			5	6.2	Saïu pháy Hai	
66	132214494	NGUYỄN THANH	LUÂN	K13XDD2	10			8		9			4	6.3	Saïu pháy Ba	
67	132214499	TRẦN ĐÌNH DUY	MINH	K13XDD2	5			0		0			V	0.0	Khäng	
68	132214502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	5			6		5			0	0.0	Khäng	
69	132214504	TRẦN	NGỌC	K13XDD2	7			6		3			6	5.7	Nàm pháy Baíy	
70	132214515	NGUYỄN HÙNG	PHI	K13XDD2	10			6		3			2	0.0	Khäng	
71	132214523	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	K13XDD2	9			7		3			3	0.0	Khäng	
72	132214530	NGUYỄN VĂN	QUÂN	K13XDD2	5			0		0			HP	0.0	Khäng	
73	132214536	TRẦN ĐÌNH	QUỐC	K13XDD2	10			6		3			4	5.1	Nàm pháy Mäüt	
74	132214541	LÊ MINH	SANG	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khäng	
75	132214546	TRẦN QUỐC	SƠN	K13XDD2	10			8		7			6	7.1	Baíy pháy Mäüt	
76	132214551	ĐẶNG VIẾT	THÀNH	K13XDD2	10			6		7			7.5	7.6	Baíy pháy Saïu	
77	132214554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD2	8			6		3			4.5	5.0	Nàm	
78	132214556	NGUYỄN THỌ	THẮNG	K13XDD2	4			0		3			V	0.0	Khäng	
79	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	8			6		3			4.5	5.0	Nàm	
80	132214565	NGUYỄN TRƯỜNG	THIỆN	K13XDD2	9			6		3			4	4.9	Bäún pháy Chên	
81	132214569	HUỲNH DUY	THUẬN	K13XDD2	9			6		3			2	0.0	Khäng	
82	132214571	BÙI ĐÌNH	THỤC	K13XDD2	10			7		5			2	0.0	Khäng	
83	132214576	LÊ NHẤT	TÍNH	K13XDD2	10			8		4			2	0.0	Khäng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ THÉP — HỌC KỲ 8
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 428 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 10/06/2011 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
84	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	4			0		5			4	3.6	Ba phẩy Saïu	
85	132214588	HOÀNG ĐÌNH	TRUNG	K13XDD2	9			8		6			4.5	5.9	Nàm phẩy Chên	
86	132214591	PHAN THANH	TRUNG	K13XDD2	8			0		6			5	4.9	Bäún phẩy Chên	
87	132214593	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	K13XDD2	6			6		3			2.5	0.0	Khäng	
88	132214597	NGUYỄN HỮU	TÚ	K13XDD2	10			7		3			2	0.0	Khäng	
89	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	8			6		3			1	0.0	Khäng	
90	132214607	TRẦN SƠN	TÙNG	K13XDD2	9			7		9			5	6.5	Saïu phẩy Nàm	
91	132214613	NGÔ THÀNH	VIÊN	K13XDD2	9			6		4			4.5	5.3	Nàm phẩy Ba	
92	132214619	PHAN QUANG	VINH	K13XDD2	8			7		4			4	5.1	Nàm phẩy Mäüt	
93	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	8			6		3			1	0.0	Khäng	
94	132214626	DƯƠNG LÊ	VƯƠNG	K13XDD2	9			7		6			4	5.5	Nàm phẩy Nàm	
95	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYÊN	K13XDD2	7			6		3			4	4.6	Bäún phẩy Saïu	
96	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	9			6		3			1.5	0.0	Khäng	
97	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	5			5		3			2.5	0.0	Khäng	
98	112210234	PHAN THẾ	ĐIỆP	K13XDD3	4			0		0			V	0.0	Khäng	
99	112210259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	8			8		8			5	6.4	Saïu phẩy Bäún	
100	122210249	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	K13XDD3	6			7		8			6	6.5	Saïu phẩy Nàm	
101	122210336	VÕ XUÂN	VINH	K13XDD3	5			7		6			4	4.9	Bäún phẩy Chên	
102	122210338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD3	8.5			7		4			7	6.8	Saïu phẩy Taïm	
103	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	8			7		5			6	6.3	Saïu phẩy Ba	
104	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	9			8		4			7	7.0	Baíy	
105	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	8.5			7		5			4	5.3	Nàm phẩy Ba	
106	132214424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD3	9.5			7.5		5			6.5	6.9	Saïu phẩy Chên	
107	132214426	LÊ DOÃN	DOANH	K13XDD3	8			7		7			5	6.1	Saïu phẩy Mäüt	
108	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	7			7		3.5			5	5.4	Nàm phẩy Bäún	
109	132214432	LÂM VĂN	DŨNG	K13XDD3	9.5			8		8			4	6.0	Saïu	
110	132214433	LÊ DUY	DŨNG	K13XDD3	8.5			6		4			1	0.0	Khäng	
111	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	9.5			6.5		8			5	6.4	Saïu phẩy Bäún	
112	132214450	PHAN BÁ	HIẾU	K13XDD3	9			7.5		8			5	6.4	Saïu phẩy Bäún	
113	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HỒNG	K13XDD3	9			8		8.5			4	6.0	Saïu	
114	132214463	HÀ XUÂN	HÙNG	K13XDD3	5			0		0			HP	0.0	Khäng	
115	132214474	KHÚC VĂN	HUY	K13XDD3	8.5			8		6.5			7	7.3	Baíy phẩy Ba	
116	132214490	VĂN ĐÌNH	LỘC	K13XDD3	9.5			7.5		8			6	7.1	Baíy phẩy Mäüt	
117	132214495	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K13XDD3	9.5			8		7.5			7	7.6	Baíy phẩy Saïu	
118	132214497	NGUYỄN VĂN	MÃO	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Saïu phẩy Saïu	
119	132214505	NGUYỄN HOÀNG	NGUYÊN	K13XDD3	9			7		3.5			6	6.2	Saïu phẩy Hai	
120	132214519	ĐỖ QUANG	PHỤNG	K13XDD3	7.5			7		3			4	4.8	Bäún phẩy Taïm	
121	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	9			6.5		6			5.5	6.3	Saïu phẩy Ba	
122	132214539	NGUYỄN DƯƠNG	QUYỀN	K13XDD3	6.5			6		6.5			2.5	0.0	Khäng	
123	132214542	TRẦN NHẤT	SANH	K13XDD3	10			8		8.5			5.5	7.0	Baíy	
124	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	8			8		7			5.5	6.5	Saïu phẩy Nàm	
125	132214552	PHAN VĨNH	THẠCH	K13XDD3	9			8		8			5.5	6.8	Saïu phẩy Taïm	
126	132214557	HUỲNH VĂN	THANH	K13XDD3	8			6		6.5			5	5.8	Nàm phẩy Taïm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ THÉP — HỌC KỲ 8
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 428 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 10/06/2011 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
127	**132214563**	NGUYỄN SỸ	**THÀNH**	K13XDD3	10			7		6			5	**6.2**	*Saïu phaåy Hai*	
128	**132214568**	PHAN ĐÌNH	**THOẠI**	K13XDD3	10			8		9.5			6.5	**7.7**	*Baíy phaåy Baíy*	
129	**132214573**	CÙ HOÀNG	**THƯƠNG**	K13XDD3	10			8		6			6	**6.9**	*Saïu phaåy Chín*	
130	**132214577**	DƯƠNG	**TĨNH**	K13XDD3	8			7		8			5.5	**6.5**	*Saïu phaåy Naêm*	
131	**132214585**	HỒ MINH	**TRIỀU**	K13XDD3	8.5			8		6.5			6	**6.8**	*Saïu phaåy Taùm*	
132	**132214589**	NGÔ VĂN	**TRUNG**	K13XDD3	10			7		9			2.5	**0.0**	*Khäng*	
133	**132214594**	TRẦN ĐÌNH	**TRƯỜNG**	K13XDD3	9			7		6			5.5	**6.3**	*Saïu phaåy Ba*	
134	**132214595**	NGUYỄN NHẬT	**TRƯỜNG**	K13XDD3	5			6.5		6			4	**4.8**	*Bäún phaåy Taùm*	
135	**132214598**	TRẦN VIẾT	**TUÂN**	K13XDD3	9			7.5		9			6.5	**7.4**	*Baíy phaåy Bäún*	
136	**132214603**	NGUYỄN MẠNH	**TUẤN**	K13XDD3	10			7		4.5			5	**6.0**	*Saïu*	
137	**132214605**	NGUYỄN THANH	**TÙNG**	K13XDD3	7			6.5		7.5			5	**5.9**	*Naêm phaåy Chín*	
138	**132214628**	LÊ ANH	**XUÂN**	K13XDD3	6.5			7.5		3			4	**4.8**	*Bäún phaåy Taùm*	
139	**132214632**	DƯƠNG HỮU	**NHẬT**	K13XDD3	9			8		8			6.5	**7.3**	*Baíy phaåy Ba*	
140	**132214636**	NGUYỄN ĐÌNH	**LONG**	K13XDD3	7			8		0			7.5	**6.4**	*Saïu phaåy Bäún*	
141	**132214638**	NGUYỄN XUÂN	**HÙNG**	K13XDD3	8			8		8			7.5	**7.7**	*Baíy phaåy Baíy*	
142	**132214639**	VÕ HỒNG	**MINH**	K13XDD3	9			6.5		7			4	**5.6**	*Naêm phaåy Saïu*	
1	**0340**	VÕ TẤN	**VIỆT**	K12XDD	6			5		5			2	**0.0**	*Khäng*	
2	**0263**	NGUYỄN ĐĂNG	**HOÀNG**	K12XDD2	6			6		4			4	**4.6**	*Bäún phaåy Saïu*	
3	**0297**	TRẦN THANH	**SANG**	T13XDD	5			5		3			0	**0.0**	*Khäng*	
4	**0252**	NGUYỄN QUANG	**THỊNH**	T13XDD2	6			4		0			4.5	**4.0**	*Bäún*	
5	**0155**	NGUYỄN ĐỨC	**ANH**	T14XDD	5			5		4			4	**4.3**	*Bäún phaåy Ba*	
6	**0194**	NGUYỄN VĂN	**HOÀN**	T14XDD	5			5		5			1.5	**0.0**	*Khäng*	
7	**0201**	NGUYỄN THANH	**HỮU**	T14XDD2	7			7		6.5			4	**5.3**	*Naêm phaåy Ba*	
8	**0231**	NHAN NGỌC	**NHIỆM**	T14XDD2	6			7.5		7			5	**5.8**	*Naêm phaåy Taùm*	
9	**0243**	PHẠM XUÂN	**SINH**	T14XDD2	4			6		4			6	**5.4**	*Naêm phaåy Bäún*	
10	**0258**	NGUYỄN VĂN	**THOẠI**	T14XDD2	7			7.5		4			4	**5.0**	*Naêm*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	94	62%	
2	Số sinh viên nợ	58	38%	
TỔNG CỘNG :		**152**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 06 năm 2011

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Kim Đức	**Trương Văn Tâm**	**ThS. Nguyễn Quốc Lâm**	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**